

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55 / 2020 / HS-ST

Ngày: 21 / 8 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:* Ông Lý Chí nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc NT, sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 12, khóm H, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn O, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1949; Anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ nhất, đã có vợ (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã 05 lần bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) E kết án cùng về tội trộm cắp tài sản vào các ngày 14/4/2005, 30/01/2007, 14/5/2008, 17/8/2011 và ngày 05/02/2013. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Phạm Thị NI, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 17, khóm K1, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Ông Cao Văn VT, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 28, ấp G, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Đặng Thị Thanh TN, sinh năm 1988; vắng mặt.

Bà Trần Thị Hiếu HT, sinh năm 1974. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc NT nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại chợ “KT” (khóm K1, phường D, thành phố E), đem bán tại khu vực Đồn Biên phòng NG, như sau:

Vụ 1: Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2020, Trần Ngọc NT đến sạp bán tỏi “HN” lấy trộm của Phạm Nguyễn NI 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS (trị giá 2.000.000 đồng), đem bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch), đổi lấy 02 tép ma túy và 25.000 đồng, sử dụng, tiêu xài.

Vụ 2: Khoảng 10 giờ ngày 18/5/2020, Trần Ngọc NT đến sạp rau củ “TT” lấy trộm của Cao Văn VT 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A9, đem bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch), đổi lấy 03 tép ma túy, sử dụng.

Phát hiện bị mất trộm, các bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT, tố giác tại Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Ngọc NT lấy trộm tài sản của các bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT (lưu kèm hồ sơ vụ án); 02 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần Jean, ống lửng, màu xanh, 01 mũ lưỡi trai, màu xanh - xám (thu giữ của Trần Ngọc NT; bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 114, 115/KL-ĐG, cùng ngày 19/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố E, ghi nhận: Điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, trị giá 2.000.000 đồng (của Phạm Nguyễn NI); điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A9, trị giá 2.500.000 đồng (của Cao Văn VT). Tổng trị giá tài sản trong vụ án 4.500.000 đồng.

Ngày 19/5/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố E đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc NT về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố E đã truy tố bị cáo Trần Ngọc NT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo NT khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

+ Giữ nguyên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Ngọc NT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác 02 lần tại hai địa điểm khác nhau, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, 05 lần bị kết cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” các Bản án, đã chấp hành xong, được xóa án tích.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Ngọc NT từ 01 năm đến 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tuyên:

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Ngọc NT lấy trộm tài sản của các bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT;

Tịch thu tiêu hủy 02 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần Jean, ống lửng, màu xanh, 01 mũ lưỡi trai, màu xanh - xám.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Nguyễn NI số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Cao Văn VT số tiền 2.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố E; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố E; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người bị hại và những người làm chứng vắng mặt; bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến về sự vắng mặt của những người bị hại và những người làm chứng. Xét, những người bị hại và những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc NT khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã lấy trộm điện thoại di động của Phạm Nguyễn NI và Cao Văn VT tại chợ “KT” (khóm K1, phường D, thành phố E), đem bán cho người thanh niên tại khu vực Đồn Biên phòng NG.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường; Các Kết luận định giá tài sản; lời khai những người bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT; những người làm chứng Đặng Thị Thanh TN, Trần Thị Hiếu HT; vật chứng thu giữ trong vụ án, cũng như các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Ngọc NT đã có hành vi trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS của Phạm Nguyễn NI, trị giá 2.000.000 đồng và trộm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A9 của Cao Văn VT, trị giá 2.500.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.500.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã

được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố bị cáo Trần Ngọc NT về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Tài sản của công dân do công sức lao động và tích lũy trong quá trình sản xuất lao động của họ mới có được, nên luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, dưới bất kỳ hình thức nào đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức án tương xứng đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo NT thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác 02 lần tại hai địa điểm khác nhau, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, 05 lần bị kết cùng về tội “Trộm cắp tài sản”, các Bản án đã chấp hành xong, được xóa án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7] Về vật chứng:

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Ngọc NT lấy trộm tài sản của các bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT;

+ 02 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần Jean, ống lửng, màu xanh, 01 mũ lưỡi trai, màu xanh - xám, do không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm Nguyễn NI và Cao Văn VT yêu cầu bị cáo NT bồi thường thiệt hại tài sản theo giá trị đã được định giá. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho Phạm Nguyễn NI 2.000.000 đồng và Cao Văn VT 2.500.000 đồng.

[9] Đối với những người thanh niên (không rõ lai lịch) mua tài sản do Trần Ngọc NT trộm cắp mà có đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí:

Bị cáo Trần Ngọc NT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc NT phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Ngọc NT: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/5/2020 (*Hai mươi ba tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Ngọc NT bồi thường cho bà Phạm Nguyễn NI số tiền 2.000.000 đồng và ông Cao Văn VT số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Ngọc NT lấy trộm tài sản của các bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT;

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 áo sơ mi ngắn tay, sọc caro màu hồng-trắng xanh, trên cổ áo có nhãn hiệu UNIQLO, đã qua sử dụng;

01 áo sơ mi ngắn tay sọc caro màu hồng-trắng xanh, đã qua sử dụng;

01 quần Jean lung, màu xanh, đã qua sử dụng;

01 nón lưỡi trai, màu xanh - xám, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố E với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố E).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Ngọc NT phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo NT có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại Phạm Nguyễn NI, Cao Văn VT là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc